

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**

Số: 1153/UBND

V/v triển khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND các xã – thị trấn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hóc Môn, ngày 19 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

Ủy ban nhân huyện đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn thực hiện một số nội dung như sau:

1. Triển khai Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đến công chức được phân công phụ trách lĩnh vực liên quan nghiên cứu và tham mưu theo đúng quy định.

2. Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

3. Thực hiện niêm yết công khai 02 danh mục thủ tục được ban hành theo Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và cập nhật trên Trang thông tin điện tử xã – thị trấn theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn thực hiện nội dung chỉ đạo như trên theo quy định./.

(Đính kèm Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 13 tháng 03 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. UBND huyện: CT, các PCT;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc huyện;
- VP.HĐND và UBND huyện: CVP, các PVP;
- Lưu: VT, KN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Huỳnh Thị Xuân Mai

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 4181/TTr-SLĐTBXH ngày 07 tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Danh mục thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố cho thủ tục có thứ tự E.1 và E.2 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP: Cục Kiểm soát TTHC;
- TTUB: CT;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Trung tâm Công báo, Trung tâm Tin học;
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Lưu: VT, (KSTT/L).

CHỦ TỊCH



Phan Văn Mãi



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
(Kèm theo Quyết định số 759 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--------------------------------|--|---|--------------------------------------|-------------|---|--|
| Lĩnh vực Bảo trợ xã hội | | | | | | |
| 1 | Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật | * Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người đề nghị, Chủ tịch Hội đồng đưa ra kết luận về mức độ khuyết tật. Trường hợp Hội đồng không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật; người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng hoặc có bằng | Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn | Không | - Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông | Cơ quan thực hiện TTHC: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|---|---|--------------------------------------|-------------|--|---|
| | | <p>chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng không khách quan, chính xác thì Hội đồng chuyển hồ sơ lên Hội đồng Giám định y khoa theo quy định của pháp luật.</p> <p>* Cấp giấy xác nhận khuyết tật:</p> <p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có biên bản kết luận của Hội đồng hoặc có kết luận của Hội đồng giám định y khoa: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy xác nhận khuyết tật.</p> | | | <p>tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.</p> <p>- Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> | |
| 2 | Cấp đổi, cấp lại giấy xác nhận khuyết tật | 05 ngày làm việc | Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn | Không | <p>- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010</p> <p>- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy</p> | <p>Cơ quan thực hiện</p> <p>TTHC: Chủ tịch Ủy ban</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|--------------------------------------|
| | | | | | <p>định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật.</p> <p>- Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.</p> <p>- Quyết định số 208/QĐ-LĐTBXH ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực bảo</p> | <p>nhân dân phường, xã, thị trấn</p> |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----|------------------------|---------------------|--------------------|-------------|--|---------|
| | | | | | trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. | |